



Công ty Cổ phần cấp thoát nước Tel: 02713.887.548
Bình Phước

Website: <http://bpwaco.com.vn>

Trụ sở : 216 Nguyễn Văn Linh - P.
Tân Phú – TP. Đồng Xoài – T.Bình
Phước

Số: 01/2020/BC-HĐQT

Bình Phước, ngày 09 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình

1.1 Thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, sự hỗ trợ thường xuyên và hiệu quả từ các Phòng và các đơn vị trực thuộc Công ty.

Sự đoàn kết nội bộ và tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của Tập thể Người lao động Công ty.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh đã mang lại hiệu quả cao, tăng năng suất lao động.

Được sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương và các cơ quan ban ngành tỉnh tạo điều kiện thuận lợi trong công việc giải quyết các hồ sơ, thủ tục pháp lý trong công tác thỏa thuận hướng tuyến, xin phép đào đường để phát triển mạng lưới cấp nước và vận động khách hàng sử dụng nước của Công ty.

Chất lượng nước sạch ngày càng đảm bảo, công tác chăm sóc khách hàng ngày càng được chú trọng hơn, mạng lưới đường ống cấp nước đã được mở rộng góp phần tăng số lượng khách hàng sử dụng nước của Công ty.

1.2. Khó khăn

Công tác chống thất thoát thất thu chưa đạt hiệu quả, tỷ lệ thất thoát còn cao. Tại các điểm cao và khu vực bất lợi trên mạng lưới thường không đủ áp lực nước vào giờ cao điểm. Số lượng đồng hồ hết hạn kiểm định, cần thay thế chiếm số lượng lớn.

Nhà máy cấp nước Đồng Xoài đã hoạt động gần hết công suất thiết kế, cần nâng cấp công suất nhà máy. Nhân sự trực vận hành nhà máy còn thiếu.

Việc vận hành Trạm 1 Nhà máy cấp nước Phước Long còn nhiều khó khăn trong công tác quản lý, vận hành, đặc biệt khi bảo trì, sửa chữa bơm. Bể chứa Nhà máy nước Phước Long đã hư hỏng, xuống cấp. Nhân sự trực vận hành các trạm bơm tăng áp còn thiếu.

Tỷ lệ người dân sử dụng nước của Công ty vẫn còn hạn chế. Do vẫn còn thói quen sử dụng nước giếng và sử dụng song song hai nguồn nước để sử dụng sinh hoạt hàng ngày, nên sản lượng tiêu thụ còn thấp.

Hiện nay, việc gia hạn giấy phép khai thác nước ngầm tại Nhà máy Minh Hưng III gặp khó khăn do có thời hạn ngắn (tháng 12/2020). Vì vậy Công ty cần phải đưa ra phương án tiếp tục gia hạn hoặc cần có chương trình để giữ thị phần.

Việc đầu tư mở rộng các dự án, công trình, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư Công ty còn hạn chế.

Quy hoạch hành lang tuyến, vỉa hè các đường giao thông chưa ổn định, thủ tục cấp phép thi công còn nhiều bất cập, hạn chế gây khó khăn cho việc triển khai thi công mở rộng mạng lưới cấp nước.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa vào công tác ghi, thu và sản xuất nước còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chất lượng nguồn nước thô ở nhà máy nước Đồng Xoài và nhà máy nước Minh Hưng III có biến động ảnh hưởng đến quá trình xử lý và tăng hoá chất sử dụng, cụ thể như sau:

- Trong tháng 10/2019, do lũ về đột ngột làm tăng đột biến lưu lượng nước về hồ Đồng Xoài, làm xáo trộn dòng chảy dẫn tới chất lượng nước thô bị biến động. Hàm lượng Mangan và Sắt trong nước thô tăng đột biến, vượt giới hạn cho phép theo QCVN08-MT: 2015/BTNMT (cột A2) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt, dẫn đến hàm lượng Mangan và Sắt trong nước sạch có lúc vượt giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống. Hàm lượng Sắt và Mangan tăng cao trong nước thô làm tăng chi phí xử lý nước (Chi phí nâng hòng thu nước thô, tăng liều lượng Clo để Clo hoá đầu nguồn và tăng PAC trong quá trình xử lý);

- Nguy cơ ô nhiễm nước thải ở các giếng khai thác nước ngầm nhà máy nước Minh Hưng III là rất cao, do các một số giếng hiện nay nằm trong khuôn viên gây khó khăn trong quá trình vận hành và xử lý nước, làm tăng hoá chất sử dụng so với các năm trước.

2. Đánh giá hoạt động của Công ty trong năm 2019

Các chỉ tiêu cơ bản của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	85,991	83,850	103
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,794	4,075	93
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,492	3.260	107

4	Tỷ lệ cổ tức năm 2018 chia trong năm 2019	%	0	0	...
5	Tỷ lệ cổ tức năm 2019 dự kiến	%	14%	0%	...
6	Tỷ suất lợi nhuận thuần	%	4.3%	0%	...
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	132,038	132,038	100

Kết quả tổng hoà các yếu tố trên đã được phản ánh đầy đủ trên báo cáo tài chính năm 2019. Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Doanh thu thuần năm 2019 tăng so với kế hoạch là 2.141 triệu đồng, đạt 103%. Nguyên nhân doanh thu thuần tăng đến từ hoạt động kinh doanh và sản xuất nước của Công ty. Cụ thể:

- Công ty thực hiện tăng giá nước sạch từ ngày 01/01/2019 theo lộ trình tăng giá nước theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Quyết định số 401/QĐ-BPW ngày 27/12/2018 của Công ty cổ phần cấp thoát nước về việc phê duyệt đơn giá tiêu thụ nước sạch năm 2019. Đồng thời sản lượng nước thương phẩm năm 2019 là 7.543.960 m³, tăng 436.067 m³ so với năm 2018;

- Phát triển 2.923 khách hàng mới. Công tác phát triển khách hàng, tiếp nhận và phản ánh các thông tin của khách hàng, thực hiện kiểm tra định kỳ đồng hồ, tiếp thị khách hàng sử dụng nước Công ty ngày càng được nâng cao hơn;

- Công ty đã kiểm soát tỷ lệ thất thoát tốt và đã giảm thất thoát toàn công ty xuống còn 17,68%. Nguyên nhân chính trong năm 2019 Xí nghiệp cấp nước Đồng Xoài đã có những biện pháp quản lý tốt tỷ lệ thất thoát nước bình quân xuống còn 13,84% bình quân năm 2019 kéo theo tỷ lệ thất thoát bình quân chung toàn công ty giảm xuống còn 17,68% vượt kế hoạch giao.

Lợi nhuận trước thuế đạt 3.794 triệu đồng, thấp hơn so với kế hoạch giao (4.075 triệu đồng) là 281 triệu đồng, đạt 93%. Nguyên nhân chính do một số khoản chi phí tăng cao như chi phí khấu hao, sửa chữa thường xuyên và chi phí phân bổ các tuyến ống trục thi công trong năm 2019. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế đạt 3.492 triệu đồng, cao hơn kế hoạch giao (3.260 triệu đồng) là 815 triệu đồng, đạt 107%. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận đạt được từ hoạt động tài chính của Công ty (4.397 triệu đồng), ngoài ra còn có lợi nhuận đạt được từ hoạt động thi công 334 triệu đồng và lợi nhuận khác đạt 842 triệu đồng.

Một số công tác khác:

Về công tác xây dựng cơ bản: Hoàn thành quyết toán Dự án Thoát nước và xử lý nước thải thị xã Đồng Xoài, công suất 10.000 m³/ngày đêm; hoàn thành 10 công trình xây dựng cơ bản, với tổng giá trị quyết toán là 6.164.531.636 đồng. Các dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng tiến độ. Góp phần làm tăng chất lượng nước sạch, đảm bảo nguồn cung cấp nước sạch cho khách hàng trên địa bàn thành phố Đồng Xoài, Phước Long, các Khu Công nghiệp và các khu vực lân cận.

Trong năm 2019 Công ty đã hoàn thành việc thoái 100% vốn nhà nước theo đúng lộ trình của UBND tỉnh và đang hoạt động dưới hình thức mô hình tư nhân. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường năm 2019.

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về: Công bố thông tin đối với Công ty đại chúng thị trường UPCOM, chính sách thuế, đóng các loại bảo hiểm cho Người lao động, ..., thực hiện các Nội quy lao động, thảo ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ.

Thực hiện công việc rà soát sử dụng lao động, bố trí sắp xếp lại các phòng, nhân sự, tiết kiệm chi phí,...nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp. Kịp thời giải quyết các chế độ cho Người lao động đúng thời gian quy định.

Thực hiện chính sách trả lương, thưởng minh bạch rõ ràng gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân đến từng đơn vị trực thuộc. Xây dựng và ban hành hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương cho Người lao động công ty. (với thu nhập bình quân 9.311.000 đồng/người/tháng).

3. Việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ

HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ trong việc quản lý, điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2019, HĐQT tổ chức 14 phiên họp. Các cuộc họp trên tinh thần trao đổi để ban hành các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, làm cơ sở để Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã ban hành. Cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-BPW-HĐQT	15/1/2019	Nghị quyết về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công

			ty và thực hiện đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông nhà nước để tăng vốn điều lệ của Công ty.
2	03/NQ-BPW	9/3/2019	Nghị quyết về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
3	113b/QĐ-BPW	30/3/2019	Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước
4	125/QĐ-BPW-HĐQT	8/4/2019	Quyết định thành lập Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
5	04/NQ-BPW	18/4/2019	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
6	237/QĐ-BPW	17/6/2019	Quyết định thành lập hội đồng bán đấu giá cổ phần theo lô của Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước.
7	05/NQ-BPW (04)	29/8/2019	Nghị quyết về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019.
8	06/NQ-HĐQT (03)	15/10/2019	Nghị quyết về việc danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT
9	04/QĐ-HĐQT	16/10/2019	Quyết định về việc bầu ông Ngô Đức Vũ giữ chức Chủ tịch HĐQT
10	11/NQ-BPW	07/11/2019	Nghị quyết về việc Ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký kết một số loại hợp đồng
11	11a/NQ-BPW	09/11/2019	Nghị quyết về xác định mức thù lao của thành viên HĐQT và BKS

12	13/NQ-BPW	17/12/2019	Nghị quyết về việc triển khai hoạt động đầu tư tài chính của Công ty
13	14/NQ-BPW	26/12/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn giá nước sạch năm 2020

4. Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT năm 2019

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua, thù lao trong năm 2019 được chi trả với kết quả như sau:

+ Thù lao Hội đồng quản trị:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức thù lao 01 người/tháng	Tổng mức thù lao năm 2019	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT	1	10	3.848.000	38.480.000	Tháng 01 đến tháng 10
		4	01	5.000.000	20.000.000	Tháng 11
		3	01	5.000.000	15.000.000	Tháng 12
Tổng cộng					73.480.000	

+ Thù lao Thư ký Hội đồng quản trị:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức thù lao 01 người/tháng	Tổng mức thù lao năm 2019	Ghi chú
1	Thư ký HĐQT	1	10	1.554.000	15.540.000	Tháng 01 đến tháng 10
Tổng cộng					15.540.000	

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2020, HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những tồn tại và hạn chế trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	% so với năm 2019
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	85,991	96,530	112,26%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,794	6,372	167,95%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	132,038	132,038	100%

2. Các giải pháp thực hiện

2.1 Giải pháp quản lý

HDQT nâng cao năng lực quản lý điều hành, đổi mới công tác quản lý, đảm bảo hoạt động của Công ty đẩy nhanh tốc độ phát triển và hiệu quả.

Triển khai chương trình hành động năm 2020 đến các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Tổ chức bộ máy theo hướng phân vùng quản lý mạng lưới, khu vực, quản lý khách hàng với mục đích gia tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, kịp thời khắc phục các sự cố cấp nước.

Sắp xếp, bố trí công việc theo mảng, chuyên đề. Hướng tới việc khoán lương cho bộ phận trực tiếp, lương theo vị trí công việc đối với các bộ phận, phòng chuyên môn.

Triển khai chương trình thu tiền nước qua hệ thống thu hộ.

Đối với các khu vực dân cư còn thừa thớt, việc đầu tư hệ thống đường ống cấp nước chưa hiệu quả, cần tiến hành vận động người dân trong các khu vực này đóng góp 1 phần kinh phí thi công, lắp đặt đường ống cho công ty, đường ống sau khi thi công sẽ bàn giao cho Công ty toàn quyền quản lý sử dụng.

Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền các khách hàng chưa sử dụng nước sạch và khách hàng có khả năng sử dụng nước nhiều như: các khu công nghiệp, nhà máy, các cơ quan hành chính sự nghiệp. Tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

2.2 Giải pháp nguồn nhân lực

Tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng giao tiếp khách hàng cho các nhân viên ghi thu, kiểm tra đồng hồ nhằm góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Đào tạo và đào tạo lại nhân viên kỹ thuật cập nhật lại công nghệ mới liên quan đến ngành nước; đào tạo nâng cao trình độ quản trị, kiến thức phù hợp với hình thức công ty cổ phần.

Tổ chức các khóa học kỹ năng giao tiếp khách hàng cho các nhân viên ghi thu, bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Rà soát, điều chỉnh lại Quy chế trả lương cho Người lao động, thực hiện việc khoán lương cho các bộ phận trực tiếp, trả lương theo vị trí công việc đối với bộ phận gián tiếp. Đảm bảo mức thu nhập phù hợp với công việc, khuyến khích người lao động yên tâm công tác.

Rà soát việc sử dụng lao động, bố trí lao động và sắp xếp các phòng hợp lý, thực hiện tiết kiệm chi phí ...nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Có chính sách thu hút nguồn lao động có năng lực, chuyên môn bổ sung cho bộ phận sản xuất và các phòng chuyên môn.

2.3 Giải pháp kỹ thuật

Thực hiện công việc xúc sả đường ống nước theo kế hoạch định kỳ hằng năm nhằm đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch.

Tăng cường kiểm tra giám sát, quản lý chặt chẽ mạng lưới, sửa chữa kịp thời nhằm giảm nước thất thoát thất thu.

Đầu tư, nâng cấp phần mềm, ứng dụng mới trong công tác ghi, thu, quản lý mạng lưới và sản xuất nước. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, đi đôi với việc tiết kiệm chi phí.

Đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy và mạng lưới cấp nước, tăng cường đầu nối khách hàng. Đầu tư mạng lưới phân phối, phát triển công tác đầu nối khách hàng nhằm cung cấp nước sạch cho người tiêu dùng. Triển khai đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước tại một số khu vực thiếu nước vào mùa khô.

Thực hiện công tác phát triển khách hàng khu vực Đồng Xoài và Phước Long và các khu vực lân cận để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Đối với nước thô nhà máy nước Đồng Xoài: Nâng ống thu nước theo mùa để lấy nguồn nước tốt nhất, châm Clo đầu nguồn để oxy hoá Sắt và Mangan.

Đối với nước thô nhà máy nước Minh Hưng III: Kiểm soát chất lượng nước thô từng giếng đặc biệt là các giếng ngầm nằm trong khuôn viên các đơn

vị sản xuất để có phương án xử lý, tăng liều lượng Clo để xử lý nước đạt QCVN 01:2009/BYT.

Kiểm tra chất lượng nguồn nước thô phục vụ sản xuất, đảm bảo chất lượng nước thô đạt tiêu chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNM và QCVN 09-MT:2015/BTNMT. Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, chất lượng nước đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN01/2009/BYT.

Triển khai và áp dụng hình thức ghi thu mới để đảm bảo công tác ghi thu đúng tiến độ, kịp thời.

Triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản như sau:

- Nâng cấp nhà máy cấp nước Đồng Xoài từ 20.000m³/ngày đêm lên 30.000 m³/ngày đêm.
- Công trình tuyến ống cấp nước dọc đường bờ kè suối Đồng Tiền, suối Tầm Vông.
- Xây dựng bể chứa 800m³/ngày đêm, chống thấm bể chứa hiện hữu và cải tạo hệ thống phao nổi Trạm bơm cấp 1 – Nhà máy cấp nước Phước Long.
- Công trình tuyến ống truyền tải nước sạch hướng từ Đồi 230 đi cầu thác Mẹ - thị xã Phước Long.
- Công trình tuyến ống cấp nước từ trạm bơm tăng áp 1 dẫn vào xã Long Giang.
- Thay thế tuyến ống DT 741 Bù Nho nhằm chống thất thoát, thất thu.
- Triển khai thi công các ống trục theo kế hoạch SXKD (tạm giao) được duyệt.

Tăng cường công tác giám sát, phân tích áp lực và lưu lượng ngoài mạng lưới, từng bước kiểm soát áp lực toàn mạng lưới nhằm hỗ trợ cho công tác chống thất thoát. Đẩy mạnh thực hiện công tác phòng, chống thất thoát nước ở toàn Công ty, công tác dò tìm, phát hiện ống bể.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về hoạt động Công ty năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên; HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu: HĐQT, HCTC (thanh)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Đức Vũ